

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 7774/BTC-KHTC
V/v rà soát, điều chỉnh, bổ sung
quy hoạch ĐTXD cơ sở hạ tầng
và trụ sở làm việc của các hệ
thống đến năm 2020.

Hà Nội, ngày 11 tháng 6 năm 2013

Kính gửi:

- Tổng cục Thuế;
- Tổng cục Hải Quan;
- Tổng cục Dự trữ Nhà nước;
- Kho bạc Nhà nước.

Thực hiện yêu cầu về công tác rà soát điều chỉnh quy hoạch tại Điều 11 của Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003: “*Quy hoạch xây dựng phải được định kỳ xem xét điều chỉnh để phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn. Việc điều chỉnh quy hoạch xây dựng phải bảo đảm tính kế thừa của các quy hoạch xây dựng trước đã lập và phê duyệt*” và thực hiện Chỉ thị số 2178/CT-TTg ngày 2/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quy hoạch, Bộ Tài chính (Vụ Kế hoạch – Tài chính) đề nghị các Tổng cục (Thuế, Hải quan, Dự trữ Nhà nước) và Kho bạc Nhà nước khẩn trương rà soát, lập điều chỉnh các quy hoạch đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và trụ sở làm việc của ngành đến năm 2020 trình Bộ phê duyệt. Cụ thể như sau:

1. Nội dung điều chỉnh, bổ sung quy hoạch:

1.1. Đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch đã được Bộ phê duyệt (hoặc phê duyệt điều chỉnh bổ sung):

Cần báo cáo rõ các nội dung: Đến thời điểm báo cáo có bao nhiêu dự án đã được triển khai, bao nhiêu dự án cần phải điều chỉnh, bao nhiêu dự án còn tồn tại (chậm triển khai hoặc không thể triển khai theo quy hoạch được duyệt). Nguyên nhân các tồn tại và kiến nghị.

1.2. Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch:

a. Yêu cầu:

- Phải được rà soát chặt chẽ, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất giữa chiến lược phát triển của ngành với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch sử dụng đất của từng địa phương.

- Việc xác định quy mô yêu cầu phải phù hợp với định mức tiêu chuẩn theo quy định và đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành trong tương lai.

b. Nội dung:

- Điều chỉnh quy hoạch: Chi tiết rõ danh mục dự án và lý do cần phải điều chỉnh đối với từng dự án và kèm biểu chi tiết (theo biểu mẫu số 01 đính kèm).

- Bổ sung quy hoạch: Chi tiết rõ danh mục dự án và lý do cần phải bổ sung đối với từng dự án và kèm biểu chi tiết (theo biểu mẫu số 02 đính kèm).

2. Tổ chức thực hiện:

Kho bạc Nhà nước, các Tổng cục (Thuế, Hải quan, Dự trữ) gửi Văn bản đề nghị điều chỉnh, bổ sung quy hoạch đến năm 2020 và kèm biểu chi tiết nêu trên gửi về Vụ Kế hoạch – Tài chính trước ngày 15/7/2013 để trình Bộ phê duyệt trong tháng 7/2013.

Đề nghị các đơn vị, hệ thống khẩn trương thực hiện đảm bảo thời gian, đầy đủ nội dung và đáp ứng yêu cầu theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Lưu VT, Vụ KHTC. (10b)

TR. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KẾ HOẠCH – TÀI CHÍNH



Lê Ngọc Khoa

TÊN ĐƠN VỊ CÓ HỆ THỐNG DỤC

(Tổng cục Thuế, KBNN, Tổng cục DTNN, Tổng
cục Hải quan)

Biểu mẫu số 01

ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG...

(Kèm theo Công văn số 7774 /BTC-KHTC ngày 17/6/2013 của Bộ Tài chính)

STT	TÊN DỰ ÁN	Quy mô hiện trạng (đơn vị tính)	Quy mô yêu cầu (đơn vị tính)	Quy mô hiện trạng so với quy mô yêu cầu (%)	QUY HOẠCH ĐÃ ĐƯỢC DUYỆT			QUY HOẠCH ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH			Chênh lệch TMĐT đề nghị điều chỉnh so với TMĐT đã được duyệt (triệu đồng)	Lý do điều chỉnh
					Hình thức đầu tư và năm xây dựng		Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Hình thức đầu tư và năm xây dựng		Tổng mức đầu tư (triệu đồng)		
					Xây dựng mới	Cải tạo mở rộng		Xây dựng mới	Cải tạo, mở rộng			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (3):(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12) = (11)-(8)	(13)
	TỔNG SỐ											
												

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

(Tổng cục Thuế, KBNN, Tổng cục DTNN,
Tổng cục Hải quan)

ĐỀ NGHỊ BỔ SUNG QUY HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG...

(Kèm theo Công văn số 7774/BTC-KHTC ngày 17/6/2013 của Bộ Tài chính)

STT	TÊN DỰ ÁN	Quy mô hiện trạng (đơn vị tính)	Quy mô yêu cầu (đơn vị tính)	Quy mô hiện trạng so với quy mô yêu cầu (%)	QUY HOẠCH ĐỀ NGHỊ BỔ SUNG			Lý do đề nghị bổ sung
					Hình thức đầu tư và năm xây dựng		Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	
					Xây dựng mới	Cải tạo mở rộng		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (3):(4)	(6)	(7)	(8)	(9)
	TỔNG SỐ							
								

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)